TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 548/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2019.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Luân.

2. Ông Nguyễn Vi Tường Thụy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

- Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ: 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn", thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2019/HPT-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà X, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Y, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà X trình bày:

Bà X và ông Y đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Y có nhân tình, bà X đã tha thứ bỏ qua để ổn định gia đình; nhưng từ tháng 12 năm 2018 ông Y lại có nhân tình khác và bỏ nhà ra đi không biết đi đâu. Vì vậy bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Công an Phường 14, Quận 10 cũng xác nhận ông Y đã bán nhà (Lý Thường Kiệt,

Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh) đi đâu không rõ.

Về con chung: Có 01 con là Z, sinh ngày //2013. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ, ly hôn bà X xin được nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa triệu tập ông Y đến Tòa để hòa giải nhiều lần, nhưng ông Y không tới Tòa hòa giải. Vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn: Bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà X nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Y cư ngụ tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Bà X, ông Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa bà X, ông Y là hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Bà X và ông Y đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Y có nhân tình, bà X đã tha thứ bỏ qua để ổn định gia đình. Từ tháng 12 năm 2018 ông Y lại có nhân tình khác và bỏ nhà ra đi không biết đi đâu. Vì vậy bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Từ tháng 12 năm 2018 ông Y bỏ nhà ra đi không biết đi đâu. Tòa án đã tống đạt, triệu tập nhiều lần cho ông Y đến Tòa, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, đoàn tụ nhưng ông Y không đến tòa. Thể hiện ông Y không còn muốn cùng bà X xây dựng hạnh phúc lâu dài. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà X với ông Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà X xin ly hôn với ông Y.

Về con chung: Có 01 con là Z, sinh ngày //2013. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ, ly hôn bà X xin được nuôi con, do đó yêu cầu của bà X xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Theo bà X khai là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà X chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà X được ly hôn với ông Y.

- Về con chung: Giao cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Z, sinh ngày //2013. Bà X không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

Ông Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà X khai là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà X chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số AA/2018/0016812 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- UBND Phường 14, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn